

ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NGUYỄN PHÚ TRỌNG *

Kể từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay, tư duy lý luận của Đảng ta đã từng bước đổi mới và có tiến bộ rõ rệt. Các quan điểm cơ bản của Đảng chỉ đạo sự nghiệp đổi mới thể hiện lập trường kiên định và sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể Việt Nam trong thời kỳ mới. Những thành tựu nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối của Đảng, tăng cường sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; góp phần vào những thành công to lớn của sự nghiệp đổi mới. Tuy nhiên, công tác lý luận chưa theo kịp sự phát triển và yêu cầu của cách mạng, chưa làm sáng tỏ một số vấn đề mà công cuộc đổi mới đặt ra.

Tại phiên họp ngày 1-3-2003, Bộ Chính trị đã quyết định tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới nhằm khẳng định những thành tựu, chỉ rõ những hạn chế trong quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng ta, phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; phát hiện những nhân tố mới và những vấn đề mới về lý luận, làm sáng tỏ hơn một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội

ở Việt Nam; lý giải, kết luận một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, góp phần bổ sung, phát triển đường lối đổi mới của Đảng, cung cấp luận cứ khoa học cho việc chuẩn bị các văn kiện Đại hội X của Đảng. Ngày 12-5-2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng đã ra chỉ thị về vấn đề này, giao trách nhiệm tổng kết cho các Ban Đảng, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng Lý luận Trung ương (cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tổng kết) và các cơ quan nghiên cứu lý luận.

Sau hơn một năm rưỡi triển khai thực hiện, các đơn vị được giao nhiệm vụ đã quán triệt đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, và đã thu được những kết quả tốt đẹp. Trong hai ngày 12 và 13-11-2004, sau khi nghe Ban Chỉ đạo Tổng kết lý luận Trung ương báo cáo kết quả tổng kết, Bộ Chính trị đã thảo luận và cho ý kiến đánh giá: "Đây là lần đầu tiên Đảng ta có điều kiện nhìn lại toàn diện chặng đường đổi mới đã qua; là cuộc tổng kết có quy mô lớn, quan trọng, nội dung phong phú, liên quan đến hầu hết các vấn đề quan điểm, đường lối,

* GS, TS, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

chiến lược của cách mạng nước ta... Bộ Chính trị biểu dương và đánh giá cao sự cố gắng, tinh thần làm việc nghiêm túc, dân chủ, khoa học và kết quả đạt được của Ban Chỉ đạo và các lực lượng tham gia tổng kết". Tại Hội nghị Trung ương 11 khóa IX (tháng 1-2005), đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nhận xét: "Với cách nhìn nhận khách quan, trung thực, đánh giá đúng cả hai mặt thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, tổng kết 20 năm đổi mới không chỉ đem lại cho chúng ta niềm tin vững chắc vào con đường đi lên mà còn là cơ sở lý luận - thực tiễn cho Đảng ta hoạch định chiến lược phát triển..."

*
* *
*

Một trong những kết quả quan trọng nổi bật của cuộc tổng kết lần này là, qua việc phân tích, tổng hợp quá trình hình thành đường lối đổi mới, phát triển tư duy lý luận của Đảng, cũng như thực tiễn đổi mới toàn diện của đất nước, đã làm rõ hơn một số vấn đề lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hội nghị Trung ương 11 khóa IX khẳng định, sau 20 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới của chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử cả về hoạt động thực tiễn và nhận thức lý luận.

Cho đến nay, mặc dù còn không ít khó khăn, hạn chế, đất nước ta đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế đã ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh; bước đầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tạo ra những cơ sở quan trọng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tích lũy nội bộ của nền kinh tế từ chỗ không có gì nay đã đạt khoảng 30% GDP. Từ tình trạng khan hiếm hàng tiêu dùng và lương thực, hàng năm

thiếu đói phải nhập lương thực nay đã trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai, thứ ba trên thế giới. Từ chỗ lạm phát có lúc lên tới ba con số đến nay cơ bản không còn lạm phát. Từ thế bị bao vây, cấm vận nay đã có quan hệ đối ngoại rộng mở với đại đa số các quốc gia, vùng lãnh thổ, với nhiều tổ chức và diễn đàn quốc tế. Trước sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, trước những cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính ở khu vực và thế giới, nước ta chẳng những không bị cuốn theo mà đã từng bước vượt qua khó khăn để đi lên. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được tăng cường và củng cố. Hệ thống chính trị từng bước được đổi mới. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân với lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt ngày càng vững mạnh. Chính trị xã hội ổn định. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp có bước phát triển rất quan trọng, tạo ra thế và lực mới, cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Đảng và Nhà nước ta ngày càng tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý.

Những thành tựu to lớn đó chúng ta đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Riêng về mặt lý luận, qua 20 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Sau nhiều năm tìm tòi, thử nghiệm, đấu tranh tư tưởng, tổng kết thực tiễn gắn với vận dụng lý luận, đến nay Đảng ta đã bước đầu hình thành được trên những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới và con đường đi

lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm cơ sở khoa học cho đường lối của Đảng, góp phần bổ sung và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Tập trung ở một số vấn đề cơ bản sau đây:

1 – Về mục tiêu, bản chất của chủ nghĩa xã hội

Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng ta luôn luôn khẳng định, *chủ nghĩa xã hội* là mục tiêu lý tưởng của Đảng và nhân dân ta; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Gần đây, mặc dù chủ nghĩa xã hội thế giới đang trong giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Đảng ta vẫn khẳng định: *"Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh"*⁽¹⁾. Điều đó hoàn toàn phù hợp với xu thế vận động, phát triển của lịch sử. Nhiều đảng cộng sản, đảng cánh tả mác-xít trên thế giới đều khẳng định loài người tất yếu sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Gần đây, Hội nghị Trung ương 4 khóa XVI (tháng 9-2004) của Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh: *"Cần phải kiên trì thúc đẩy chủ nghĩa xã hội,... chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể cứu được Trung Quốc"*⁽²⁾. Trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật Bản thông qua tại Đại hội XXIII (tháng 1-2004) ghi rõ: *"Trong thế kỷ XXI, trào lưu hướng tới một xã hội mới vượt lên trên chủ nghĩa tư bản nhất định sẽ lớn mạnh và phát triển... Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan, dù quanh co, khúc khuỷu, song cuối cùng chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi"*.

Tuy nhiên, đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Làm thế nào để xây dựng được chủ nghĩa xã hội? Mỗi quốc gia, dân tộc đều phải suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để làm sao vừa theo đúng quy luật chung vừa phù hợp với điều kiện, đặc điểm của nước mình. Đây là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn, gian khổ. Riêng đối với Việt Nam, từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, đi lên chủ nghĩa xã hội lại càng khó khăn, phải trải qua nhiều thời kỳ, nhiều chặng đường. Hiện nay, nước ta còn đang ở thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, có rất nhiều vấn đề cần được nhận thức, vận dụng đúng đắn, phù hợp với thực tế và quy luật khách quan; không thể nôn nóng, giáo điều, máy móc.

Trong những năm đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, *chúng ta đã nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội*, về thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, từng bước khắc phục được một số quan niệm đơn giản, ấu trĩ, sai lầm trước đây như: nhấn mạnh một chiều vai trò của quan hệ sản xuất, của chế độ công hữu, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản, coi nhẹ những giá trị, những thành tựu mà nhân loại đạt được trong chủ nghĩa tư bản; muốn nhanh chóng xóa bỏ sản xuất hàng hóa, xóa bỏ sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, v.v..

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 83

(2) Xem: *Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng* (Tài liệu do Viện Khoa học xã hội Việt Nam dịch, Hà Nội, 2004)

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã đưa ra những quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là một bước tiến lớn trong tư duy lý luận của Đảng ta, vừa quán triệt tinh thần cơ bản của học thuyết Mác - Lê-nin về chủ nghĩa xã hội, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong thời đại mới. Cho đến nay, tuy thực tiễn đã phát triển, chúng ta phải nghiên cứu, tổng kết để tiếp tục bổ sung, nhưng tư tưởng cơ bản của *Cương lĩnh* vẫn đúng; *Cương lĩnh* vẫn là ngọn cờ dẫn dắt nhân dân ta tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2 - Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Để thực hiện được mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, trong thời kỳ quá độ, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; mà muốn xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội thì nhất thiết phải phát triển được lực lượng sản xuất, giải phóng triệt để sức sản xuất; đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Đối với nước ta trong giai đoạn hiện nay, giải phóng và phát triển sức sản xuất, bảo đảm cho kinh tế tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững phải là nhiệm vụ chính trị trọng đại số một, nhiệm vụ trọng tâm. Bởi vì không như thế thì sẽ không thể có "dân giàu, nước mạnh", tức là không thể có chủ nghĩa xã hội.

Muốn phát triển được lực lượng sản xuất, kinh nghiệm thực tế cho thấy, không thể áp dụng mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, mà phải phát triển kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Sau một thời gian tìm tòi, thử nghiệm, tổng kết thực tiễn, từ Đại hội VI, Đảng ta đã dứt khoát từ bỏ mô hình kinh tế phi hàng hóa, phi thị trường, mô hình kinh tế tập trung bao cấp, chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) khẳng định: "Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước". Đại hội VIII đưa ra quan niệm mới, rất quan trọng về kinh tế hàng hóa và chủ nghĩa xã hội: "Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng". Nhưng vào thời điểm Đại hội VIII, chúng ta vẫn chưa gọi là *kinh tế thị trường*. Phải đến Đại hội IX khái niệm "kinh tế thị trường" mới chính thức được nêu trong văn kiện của Đảng. Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường của ta không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa (vì mục đích của chúng ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội), và cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (vì chúng ta còn đang trong thời kỳ quá độ). Đại hội IX đưa ra khái niệm "*kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*", xem đó là *mô hình kinh tế tổng quát* trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế dựa trên cơ sở

kết hợp ưu thế của chế độ kinh tế năng động với ưu thế của chế độ chính trị tiên tiến; kết hợp mặt tích cực của cơ chế thị trường với sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước nhằm hạn chế, khắc phục các mặt tiêu cực (như tính tự phát, mù quáng) của cơ chế thị trường; kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng kinh tế tập thể dần dần trở thành nền tảng; kinh tế tư nhân, kể cả kinh tế tư bản tư nhân, là bộ phận quan trọng hợp thành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, *định hướng xã hội chủ nghĩa thể hiện ngay trong sự vận động của các thành tố kinh tế thị trường, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của kinh tế trong thời đại ngày nay, chứ không phải là sự gán ghép từ bên ngoài vào.* Vì lợi ích của đất nước và chủ nghĩa xã hội, Đảng và Nhà nước ta chủ trương khuyến khích và có những chính sách, biện pháp tạo điều kiện để các thành phần kinh tế cùng phát triển, phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, vừa không làm mất động lực phát triển, vừa chủ động khống chế phân hóa hai đầu, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta cũng đã nhận thức sâu hơn muốn thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vấn đề cơ bản nhất trong thời kỳ hiện nay là phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cố gắng để khoảng vài ba thập kỷ nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Từ thực hiện công nghiệp hóa kiểu khép kín, hướng nội, không gắn với hiện đại hóa, thiên về phát triển công nghiệp nặng, chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên... chúng ta đã chuyển sang

thực hiện công nghiệp hóa mở; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ; gắn công nghiệp hóa với hiện đại hóa và từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Thực tế những năm qua cho thấy, nhờ có chủ trương đúng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, áp dụng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế nước ta đã có bước phát triển khá nhanh, mang lại hiệu quả rõ rệt. Mặc dù mới là bước đầu, còn không ít hạn chế, nhưng có thể khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một chủ trương đúng, là phương thức, là con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ. Nhiều bạn bè quốc tế đã ghi nhận điều đó. Trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật Bản thông qua tại Đại hội XXIII (tháng 1-2004) đã nhận định: *"Quá trình tìm tòi mới tiến lên chủ nghĩa xã hội thông qua kinh tế thị trường ở Việt Nam và Trung Quốc đang trở thành một hướng đi quan trọng của thế giới trong thế kỷ XXI"*. Đảng Cộng sản Nhật Bản cho rằng: *"Tiến lên chủ nghĩa xã hội thông qua kinh tế thị trường là phương hướng phát triển có tính quy luật của chủ nghĩa xã hội"*. Đảng Cộng sản Trung Quốc đánh giá về chủ trương phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc "là sáng tạo vĩ đại chưa từng có, là cống hiến lịch sử của những người cộng sản Trung Quốc đối với sự phát triển của chủ nghĩa Mác, thể hiện rõ lòng dũng cảm to lớn của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc kiên trì sáng tạo lý luận, tiến cùng thời đại,... là bước đột phá lịch sử mới,..."

3 - Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Một trong những thành tựu quan trọng đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta là đã

nhận rõ sự thống nhất biện chứng giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội. Tại Đại hội VI lần đầu tiên trong quan niệm về chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã đặt đúng tầm vấn đề xã hội trong mối quan hệ với kinh tế. Và càng về sau Đảng ta càng khẳng định phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, coi đây là một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng mang tính quy luật của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội ta. Phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng đòi hỏi phải có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững. Chỉ có một nền kinh tế như thế thì mới có khả năng huy động các nguồn lực vật chất cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Ngược lại, cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả cao và bền vững nếu trong xã hội không có sự công bằng nhất định, đa số dân chúng sống nghèo khổ, thấp kém về trí tuệ, ốm yếu về thể chất, và một bộ phận đáng kể lao động lâm vào cảnh thất nghiệp, nghèo đói, bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

Phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng phải được tiến hành ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển kinh tế. Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Muốn vậy, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, dù trực tiếp hay gián tiếp, trước mắt hay lâu dài. Điều này vừa thể hiện đúng quy luật của sự phát triển lành mạnh, bền vững trong thời đại ngày nay, vừa nói lên mục đích, bản chất của xã hội ta. Nếu

không giải quyết được vấn đề xã hội thì không thể nói đến định hướng xã hội chủ nghĩa, tức là không hơn gì kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, càng không thể nói đến tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

Phát triển xã hội trên nguyên tắc công bằng cũng không có nghĩa là cào bằng, là thực hiện chủ nghĩa bình quân, chia đều các nguồn lực và của cải làm ra, bất chấp chất lượng, hiệu quả của sản xuất kinh doanh và sự đóng góp của mỗi người cho sự phát triển chung của cộng đồng. Hơn nữa, nếu dồn mọi nguồn lực cho phát triển xã hội vượt quá khả năng mà nền kinh tế cho phép thì sẽ làm giảm những điều kiện cần thiết để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, khiến cho nền kinh tế trì trệ hoặc khủng hoảng, và rốt cuộc cũng không thực hiện được các kế hoạch phát triển xã hội. Do đó, trong mỗi bước đi, mỗi thời kỳ cụ thể phải tìm ra đúng cái "độ" tương thích giữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, sao cho hai mặt này không cản trở nhau, không triệt tiêu nhau, mà hỗ trợ cho nhau cùng tiến lên.

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc thực hiện công bằng xã hội không thể chỉ dựa vào chính sách điều tiết và phân phối lại thu nhập của các tầng lớp dân cư. Kế thừa và phát huy thành quả cách mạng hơn nửa thế kỷ qua, ngày nay chúng ta có những tiền đề và điều kiện cần thiết để bảo đảm cho mọi người dân, kể cả những người có hoàn cảnh khó khăn, đều có cơ hội công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, việc làm, tín dụng, thông tin, mạng lưới an sinh xã hội... để họ có thể lo liệu và cải thiện đời sống của bản thân, gia đình, đồng thời góp phần xây dựng đất nước. Để quản lý sự phát triển xã hội đạt hiệu quả cao, cần kết hợp sử dụng và phát huy sức mạnh của cả Nhà nước, cộng đồng và bản thân

mỗi người dân. Nhà nước tiến hành thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành luật pháp, chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển xã hội và đề ra các biện pháp tổ chức và quản lý phù hợp. Nhà nước vừa phải quan tâm đầu tư thỏa đáng, vừa coi trọng huy động các nguồn lực trong nhân dân theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân".

4 - Phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội

Phát triển văn hóa đồng bộ và tương xứng với tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, tiến bộ chính trị, là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thể hiện sự nhận thức mới, sự phát triển tư duy lý luận của Đảng ta. Trong nhiều nghị quyết, Đảng đã xác định phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, khoa học - công nghệ là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là một *nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng*.

Để nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, cần làm cho chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng một xã hội vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của

loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội; bảo vệ nền văn hóa dân tộc trước sự xâm lăng văn hóa.

Hiện nay, bên cạnh mặt tích cực và tiến bộ, có nhiều biểu hiện rất đáng lo ngại về sự xuống cấp của các giá trị văn hóa, đạo đức, sự băng hoại về nền nếp gia phong, về quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, ngay trong mỗi gia đình, mỗi cộng đồng,... Nhiệm vụ bao quát hàng đầu của sự nghiệp văn hóa ở nước ta là bằng mọi cách xây dựng con người Việt Nam thấm nhuần những giá trị và những chuẩn mực văn hóa mới phù hợp với đặc điểm dân tộc và yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới.

5 - Giữ vững môi trường hòa bình, hữu nghị vì sự phát triển của đất nước

Qua những năm đổi mới, càng ngày chúng ta càng nhận thức rõ hơn các vấn đề về nội dung, tính chất thời đại, về đường lối đối ngoại của Đảng ta, Nhà nước ta. Trong khi tiếp tục khẳng định mặc dù chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại (loài người vẫn đang trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội), chúng ta đồng thời làm rõ thêm một số nội dung chủ yếu của giai đoạn hiện nay, như vai trò của cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại; toàn cầu hóa kinh tế; kinh tế tri thức; đặc điểm mới của chủ nghĩa tư bản hiện đại; tính chất phức tạp và gay gắt của cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới; xu thế hòa bình hợp tác và nguy cơ chiến tranh; cục diện mới của thế giới và khu vực,... Trên cơ sở đó nhấn mạnh: Một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đảng và nhân dân ta lúc này là củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng

xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đã đổi mới nhận thức về tình hình thế giới và khu vực; chuyển từ cách nhìn thế giới chỉ dưới góc độ một vũ đài đấu tranh sang cách nhìn toàn diện hơn; coi thế giới như môi trường tồn tại và phát triển của Việt Nam; đổi mới tư duy đối ngoại theo tinh thần "thêm bạn bớt thù", "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, vì hòa bình, độc lập và phát triển"; chủ động hội nhập và lấy việc bảo đảm lợi ích quốc gia là nguyên tắc tối cao của hội nhập. Từ đó đã kiên trì đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì hòa bình, hợp tác và phát triển; thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế.

Môi trường đối ngoại và các mối quan hệ đối ngoại luôn ở trạng thái động, biến đổi từng ngày, rất nhanh, muôn hình muôn vẻ, tác động đến đời sống mọi mặt của các quốc gia, trong đó có nước ta. Vì vậy, cần kiên định những vấn đề chiến lược, những vấn đề có tính nguyên tắc; đồng thời mềm dẻo, linh hoạt về sách lược; nhanh nhạy, nắm bắt thời cơ và có cách xử lý thích hợp. Thực hiện tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh: "đĩ bất biến ứng vạn biến", biết mình, biết người; khiêm tốn, tự trọng; không cực đoan, cứng nhắc máy móc; giữ vững lợi ích quốc gia đồng thời tôn trọng lợi ích chính đáng và bản sắc của nước khác, dân tộc khác; góp phần xác lập một nền ngoại giao Việt Nam, nâng cao giá trị Việt Nam trong con mắt bạn bè thế giới.

Tranh thủ lợi thế về ổn định chính trị - xã hội của ta và tình cảm tốt đẹp của nhiều quốc gia, dân tộc đối với nhân dân ta, phát huy các quan hệ quốc tế trên các lĩnh vực Đảng, Nhà nước và nhân dân, phát huy các nguồn lực bên ngoài. Kết hợp tổng kết lý luận - thực tiễn về công tác đối ngoại trong thời kỳ đổi mới với việc đi sâu nghiên cứu, học tập kinh

nghiệm lịch sử của ông cha ta trong lĩnh vực đối ngoại.

6 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

Cùng với quá trình đổi mới, chúng ta đã từng bước nhận thức sâu sắc hơn, cụ thể hơn về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa kinh tế và quốc phòng - an ninh - đối ngoại; nhận thức toàn diện hơn về khái niệm "*an ninh quốc gia*" và "*bảo vệ Tổ quốc*". An ninh quốc gia không chỉ là an ninh chính trị mà còn là an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh tư tưởng, an ninh xã hội,... Bảo vệ Tổ quốc không chỉ là bảo vệ lãnh thổ, biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển mà còn là bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; bảo vệ kinh tế, văn hóa dân tộc, sự nghiệp đổi mới... Đã xác định rõ hơn các nguy cơ đối với an ninh quốc gia, các nhân tố có khả năng gây mất ổn định chính trị - xã hội, phá hoại an ninh quốc gia. Chúng ta cũng đã bước đầu xây dựng hệ quan điểm mới về chiến tranh nhân dân, về hậu phương trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao; làm sáng tỏ nội dung mới của chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược quốc phòng toàn dân.

Trên cơ sở những nhận thức đó, trong quá trình xây dựng kinh tế, phát triển đất nước, chúng ta đã thường xuyên quan tâm nhiệm vụ chống âm mưu "diễn biến hòa bình" và bạo loạn lật đổ; kết hợp chặt chẽ xây dựng tiềm lực với củng cố thế trận quốc phòng vững chắc, có trọng điểm; xây dựng thế trận phòng thủ quốc gia trên cơ sở đẩy mạnh xây dựng các khu vực phòng thủ địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân thực sự là nòng cốt trong sức mạnh quốc phòng và an ninh; tập trung xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy,

ting nhuệ, từng bước hiện đại... Kết hợp hậu phương trên cả nước với hậu phương trên từng địa bàn, từng vùng chiến lược; phát huy truyền thống xây dựng hậu phương tại chỗ, hậu phương trong lòng dân. Chủ động xây dựng và sớm triển khai các phương án phòng ngừa, xử lý các tình huống phức tạp, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia.

7 - Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ chính trị ở nước ta. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng nước ta, là mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện được điều đó, cùng với việc nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, phải có cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành một cách khoa học, có hiệu quả. Cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành đó ở nước ta chính là *hệ thống chính trị*. Khái niệm "*hệ thống chính trị*" được Đảng ta chính thức sử dụng từ Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989) thay cho khái niệm "*hệ thống chuyên chính vô sản*" được dùng một thời gian khá dài trước đây. Hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; trong đó Đảng giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước đóng vai trò quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có vai trò quan trọng trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* khẳng định: "Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm

quyền lực thuộc về nhân dân". Báo cáo Chính trị tại Đại hội VII của Đảng cũng chỉ rõ: *Thực chất của công cuộc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị ở nước ta là xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*; dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới.

Với tư cách là thiết chế bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam* phải thực sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hành đều ở nơi dân, mọi quyền lực mà Nhà nước có được đều do nhân dân ủy quyền. Nhà nước pháp quyền không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản; chủ nghĩa xã hội cũng phải thực hiện nhà nước pháp quyền. Nhưng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về bản chất với nhà nước pháp quyền tư sản ở chỗ: Pháp quyền dưới chủ nghĩa tư bản, về thực chất, là công cụ của giai cấp tư sản, bảo vệ lợi ích của chủ nghĩa tư bản; còn pháp quyền dưới chủ nghĩa xã hội là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân; thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của nhân dân, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân công rành mạch và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quyền lực nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, thống nhất cả ở trung ương và địa phương. Có cơ chế phân công và phối hợp giữa các cơ quan quyền lực nhà nước, tạo ra thiết chế giám sát quyền lực nhà nước. Đổi mới bộ máy nhà nước, làm cho bộ máy nhà nước thực sự là thiết chế phục vụ nhân dân;

hoạt động theo phương châm: việc gì có lợi cho dân, phải hết sức làm; việc gì có hại cho dân, phải hết sức tránh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là các tổ chức đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, vừa tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân, vừa là cơ quan thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu chung là độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

8 - Nâng cao vai trò lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng

Thực tiễn 20 năm qua một lần nữa khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường mở cửa hội nhập, một cách khách quan, *càng phải kiên định sự lãnh đạo của Đảng, coi đây là vấn đề nguyên tắc, vấn đề sống còn, bảo đảm sự phát triển của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Không có sự lãnh đạo của đảng cộng sản thì không thể nói gì đến xây dựng chủ nghĩa xã hội.* Không phải ngẫu nhiên mà các thế lực thù địch muốn xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa trước tiên phải tập trung đánh vào đảng cộng sản, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản.

Đương nhiên, để có đủ khả năng và điều kiện lãnh đạo đúng đắn và có hiệu quả, với tư cách là một đảng cầm quyền, Đảng càng phải *thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn,*

coi đây là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Trong tình hình phức tạp của thế giới và trong nước hiện nay, phải đặc biệt coi trọng việc phát huy truyền thống cách mạng và khoa học, giữ vững bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, gắn bó mật thiết với nhân dân, đủ sức đoàn kết lãnh đạo toàn dân vượt mọi khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Nói tóm lại, phải làm cho Đảng thật sự là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Muốn thế, Đảng phải tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm tốt công tác tư tưởng chính trị, nâng cao trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo chính trị, năng lực cầm quyền, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, tăng cường đoàn kết thống nhất; làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực, đặc biệt là tệ quan liêu, tham nhũng, khôi phục và nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng; chấn chỉnh tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, làm cho Đảng có đủ bản lĩnh chính trị, có kiến thức, năng lực và sức chiến đấu cao trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập; môi trường quốc tế rất phức tạp, có nhiều nguy cơ và thách thức mới.

Qua tổng kết thực tiễn, Đảng ta nêu rõ nguy cơ lớn nhất của Đảng cầm quyền là sự sai lầm về đường lối, tệ quan liêu, xa dân, thoái hóa, biến chất, đi đến mất phương hướng chính trị. Trong điều kiện kinh tế thị trường và toàn cầu hóa, càng cần cảnh giác

và có giải pháp khắc phục nguy cơ nói trên. Đảng kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định nguyên tắc tổ chức của Đảng là nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp chặt chẽ việc phát huy dân chủ trong Đảng với giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; chỉ có *một Đảng lãnh đạo* là Đảng Cộng sản, không chấp nhận "đa nguyên, đa đảng". Tiếp tục cụ thể hóa, quy chế hóa để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng, trong đó chú trọng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; làm cho tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, có khả năng lãnh đạo quy tụ sức mạnh của đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về năng lực, phẩm chất, đạo đức và tác phong công tác; gần gũi nhân dân, nêu cao tinh thần tận tụy phục vụ nhân dân.

Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nguyên tắc giải quyết các vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh; xử lý những vấn đề cụ thể có ý nghĩa chính trị quan trọng, quan hệ tới nhiều tầng lớp, những vấn đề phức tạp trong quan hệ quốc tế. Lãnh đạo tốt khâu hoạch định đường lối; quyết định nhân sự; lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng. Tổ chức việc phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo điều kiện cho Nhà nước hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, bảo đảm cho nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, biến thành hiện thực.

*

* * *

Bên cạnh kết quả đã đạt được, cho đến nay, vẫn còn không ít vấn đề nhận thức lý

luận chưa đủ rõ, hoặc chưa thống nhất; nhiều vấn đề mới đặt ra chưa được nghiên cứu, giải đáp có sức thuyết phục. Chẳng hạn như các vấn đề về: giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò và mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường; quan niệm về chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế, về lao động và bóc lột; vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; giữa độc lập tự chủ và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; làm sao để giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập; mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thế nào là hợp lý; làm thế nào phòng chống có hiệu quả tệ quan liêu, tham nhũng; v.v..

Những vấn đề nêu trên đòi hỏi phải được tiếp tục đi sâu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ, nhằm làm cho hệ quan điểm của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện, sâu sắc, soi đường cho hoạt động thực tiễn kịp thời, có hiệu quả. Đương nhiên, đây là nhiệm vụ không đơn giản, bởi vì đổi mới vì chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp vô cùng khó khăn, mới mẻ, chưa có tiền lệ, thực tiễn còn đang vận động, ý kiến thường rất khác nhau. Chỉ có tiếp tục đổi mới tư duy, thực sự cầu thị, phát huy tự do tư tưởng, vừa kiên định vừa vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đi sâu vào tổng kết thực tiễn, chúng ta mới có thể từng bước giải đáp được những vấn đề đặt ra, nâng công tác lý luận lên một tầm cao mới. □